

Ngày	11,900 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.8%	3.0%	-10.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	8,400 - 13,850
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,666
Số lượng CPLH (CP)	140,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,964,235
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	1.85
EPS	1,120
P/E	10.6

DT thuần

Q1/24

1,097

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 187| 20.6%

YoY: ▲ 578| 111%

LN trước thuế

Q1/24

83.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼56.0| -40.3%

YoY: ▲ 4.60| 5.8%

LN sau thuế

Q1/24

74.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼30.5| -29.0%

YoY: ▲ 1.40| 1.9%

ROA

2023

5.8%

+/- YoY: ▼ 12.2%

DT thuần

2023

3,187

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 767| 31.7%

LN trước thuế

2023

200

tỷ VNĐ

YoY: ▼406| -66.9%

LN sau thuế

2023

155

tỷ VNĐ

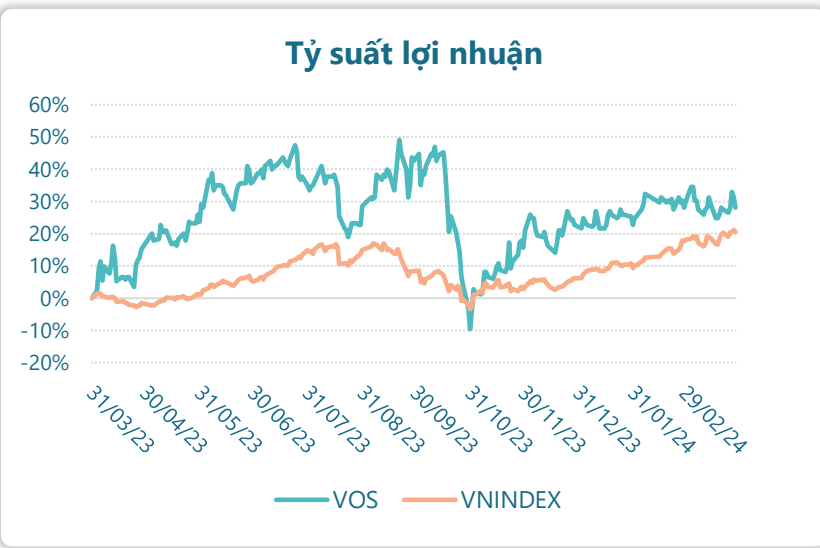
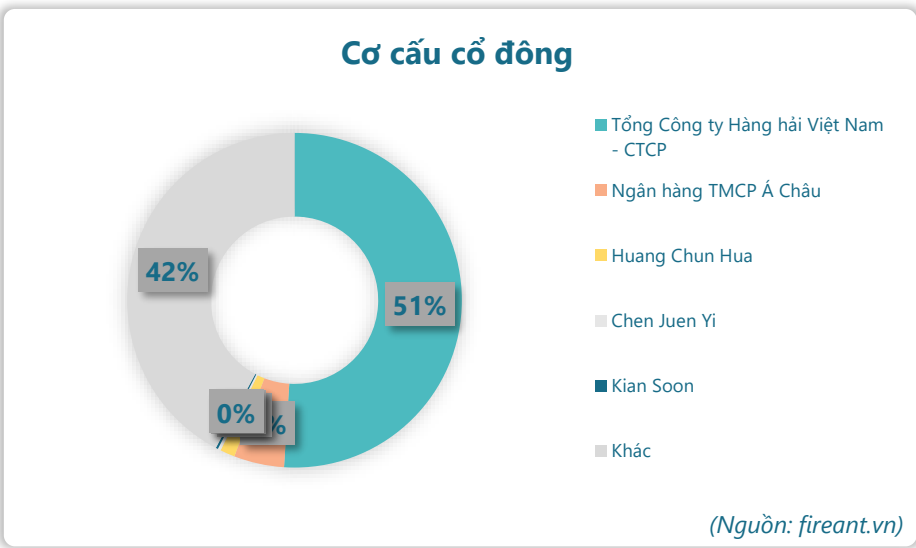
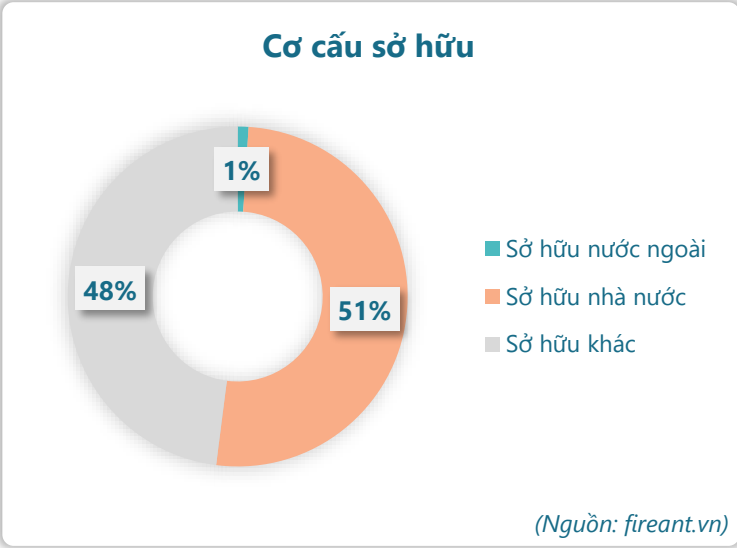
YoY: ▼333| -68.2%

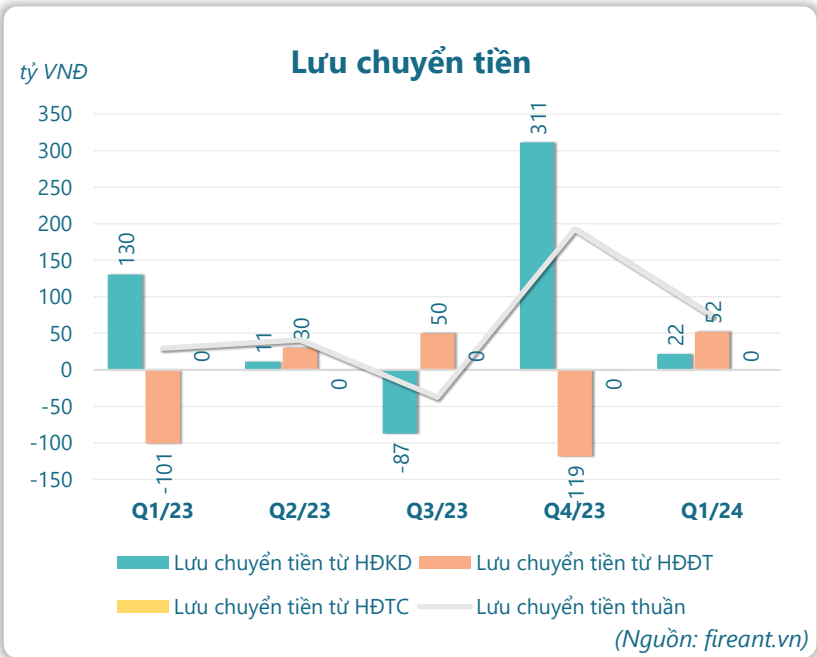
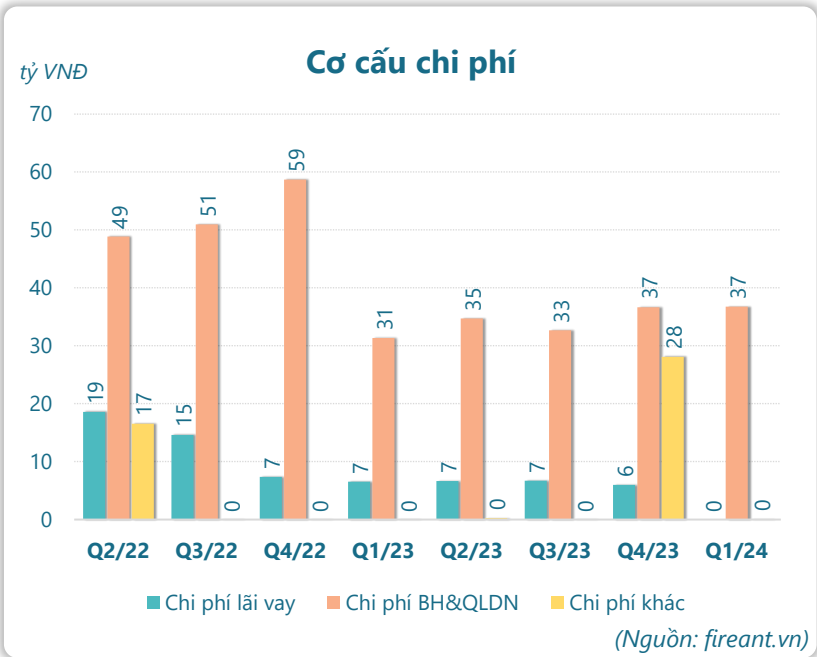
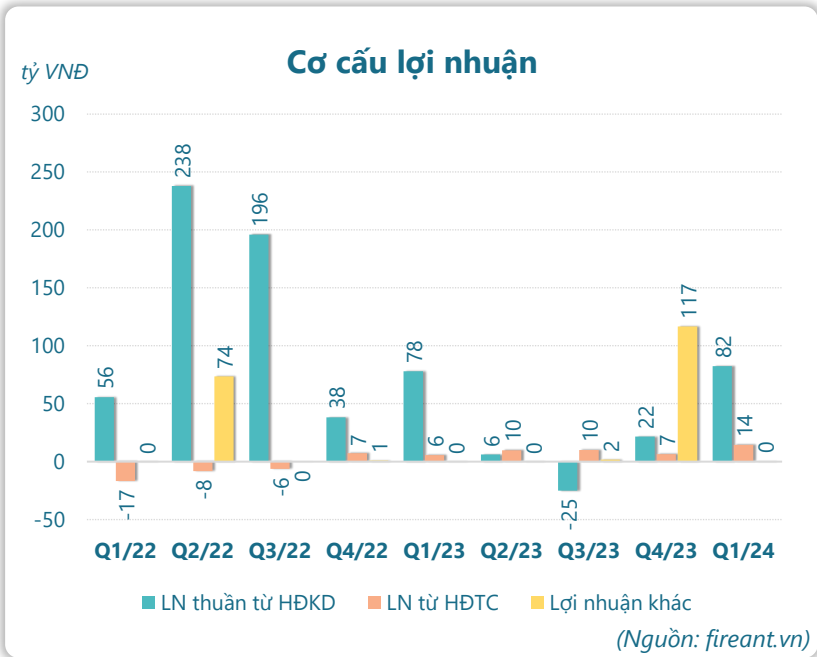
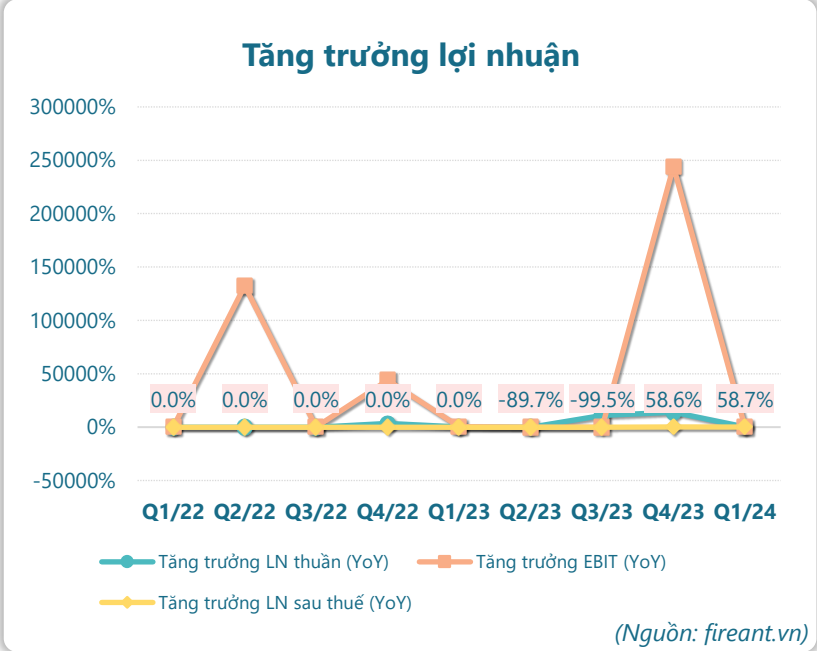
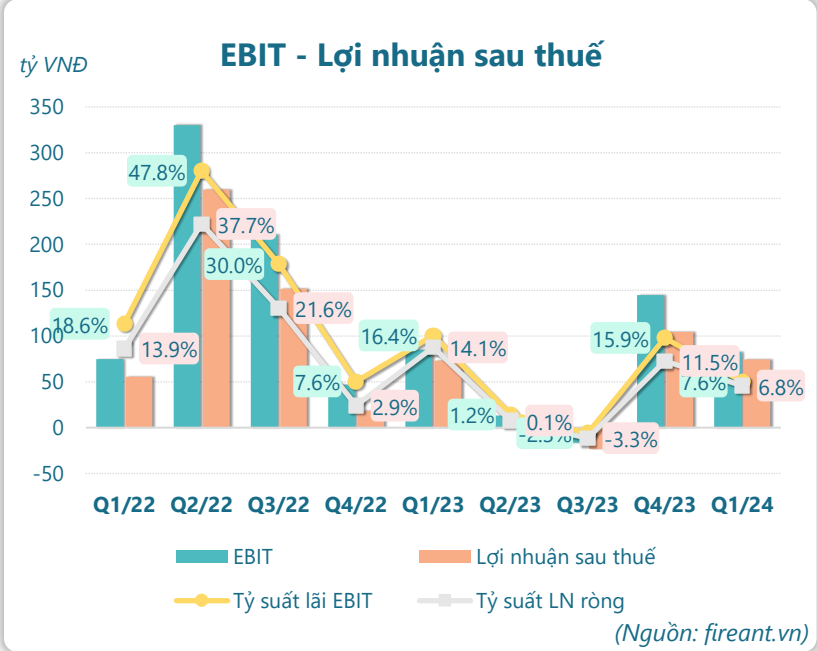
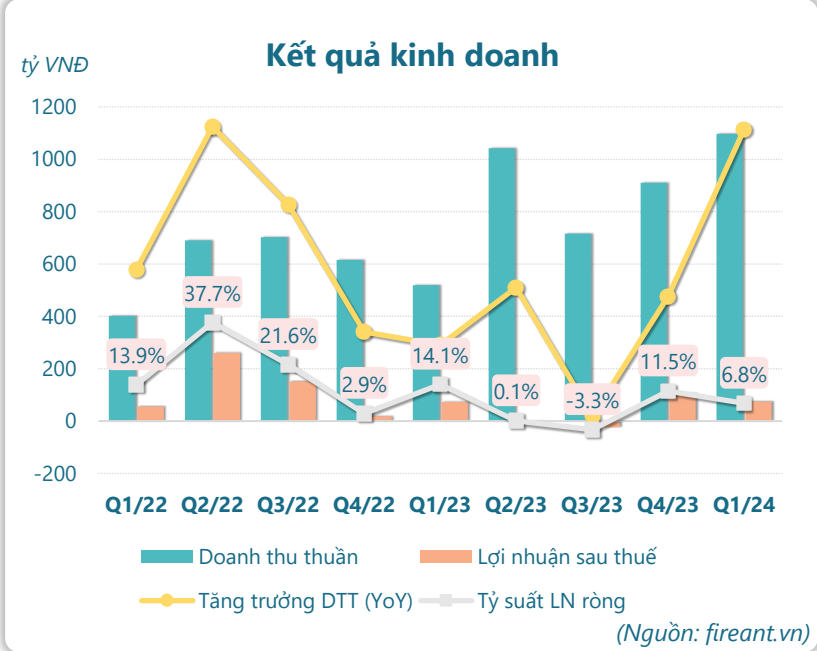
ROE

2023

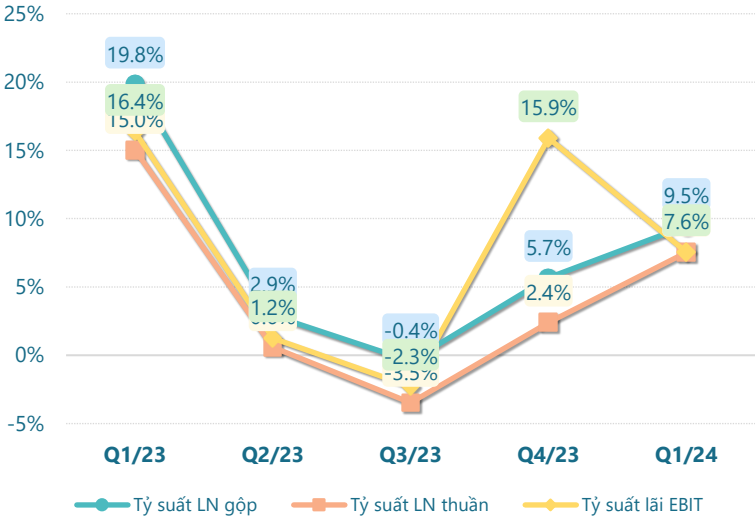
9.7%

+/- YoY: ▼ 28.8%



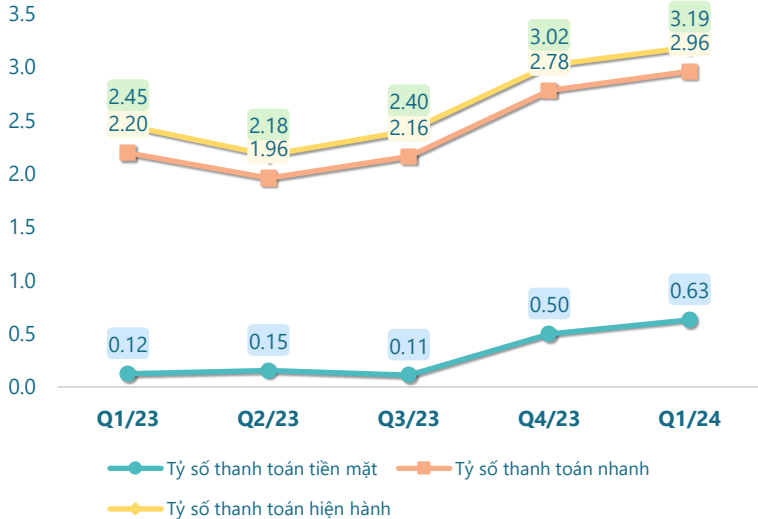


Tỷ suất lợi nhuận



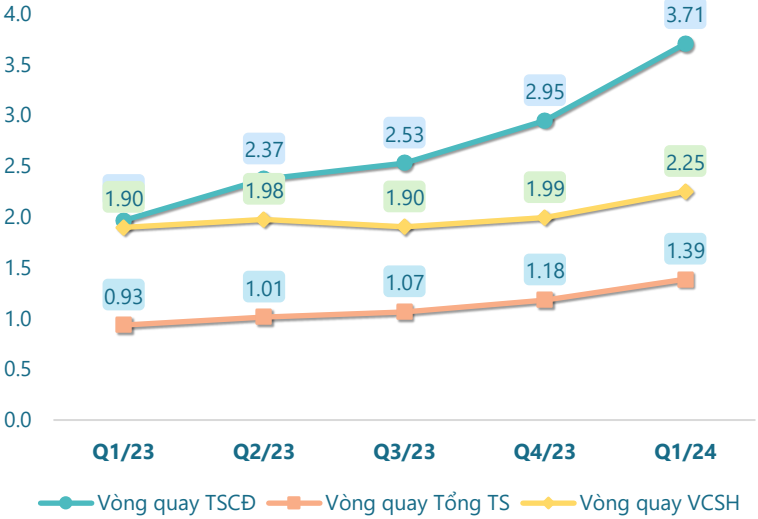
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



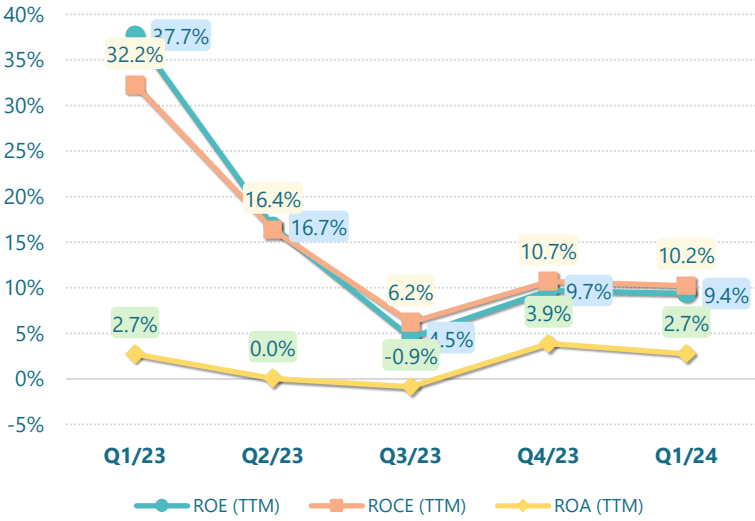
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



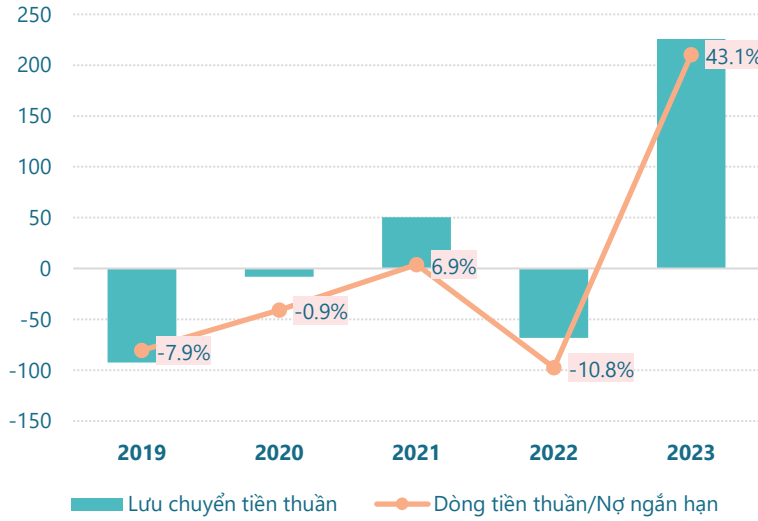
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



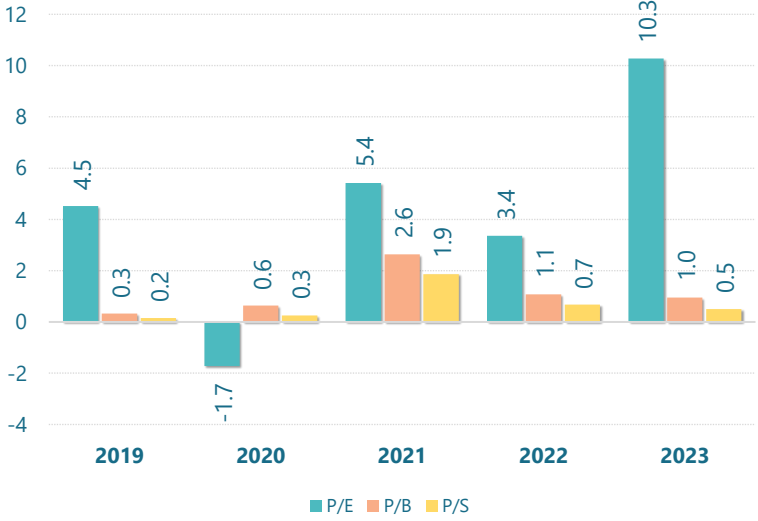
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)